

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 4 - 2025

V/v: Yêu cầu giải quyết ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Văn, bà Lò Thị Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/HNGĐ-ST ngày 08/01/2025 về yêu cầu giải quyết ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vì Văn Đ, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 014094009989. (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Vàng Thị K, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 014195010264 (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2025 và Bản tự khai ngày 30/01/2025 của nguyên đơn – Anh Vì Văn Đ trình bày:

Anh Vì Văn Đ và chị Vàng Thị K tự nguyện kết hôn ngày 28/11/2013, tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Sau kết hôn chị K về chung sống cùng gia đình anh Đ tại bản Nà Dạ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống hòa thuận được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị K muốn đi làm thuê nhưng anh Đ không đồng ý. Sự việc bất đồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Tháng 8/2022 chị K tự ý bỏ nhà đi làm thuê bỏ mặc 02 con nhỏ cho anh Đ một mình nuôi dưỡng. Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn

chị Vàng Thị K.

Về con chung: Có 02 cháu là Vì Văn T, sinh ngày 16/3/2015 và Vì Thanh T1, sinh ngày 11/5/2017. Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện anh Vì Văn Đức Đ đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau: Trích lục kết hôn; Xác nhận thông tin về cư trú; căn cước công dân anh Vì Văn Đ; giấy khai sinh 02 con chung.

Ngày 08/01/2025 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu thụ lý vụ án yêu cầu giải quyết ly hôn giữa anh Vì Văn Đ và chị Vàng Thị K.

Ngày 10/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho chị Vàng Thị K. Tuy nhiên do chị K không có mặt tại gia đình nên việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án được tiến hành thông qua Phó Trưởng bản Nà Dạ, xã C, huyện Y.

Ngày 24/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu ra Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 25/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Vàng Thị K. Do chị K không có mặt tại gia đình nên việc tổng đạt Thông báo nêu trên được tiến hành thông qua Trưởng bản N, xã C, huyện Y.

Ngày 30/01/2025 chị Vàng Thị K vắng mặt tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Yên Châu tiến hành lập biên bản về việc giao nộp, tiến cận công khai chứng cứ đối với anh Vì Văn Đ. Thông báo hoãn phiên hòa giải và ấn định thời gian tiến hành hòa giải vào ngày 12/02/2025.

Ngày 12/02/2025 chị Vàng Thị K vắng mặt tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Yên Châu tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Ngày 31/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quyết định được tổng đạt cho chị Vàng Thị K thông qua Trưởng bản N, xã C, huyện Y. Quyết định được niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu; trụ sở UBND xã C; bản N, xã C, huyện Y (Nơi cư trú của bị đơn).

Tại phiên tòa ngày 16/4/2025, bị đơn Vàng Thị K vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Yên Châu căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quyết định hoãn phiên tòa; ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 4 năm 2025.

Ngày 17/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Vàng Thị K thông qua Trưởng bản Nà Dạ, xã C, huyện Y.

Tại phiên tòa ngày 23/4/2025, nguyên đơn – Anh Vì Văn Đức giữ yêu cầu giải quyết ly hôn chị Vàng Thị K; yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 cháu Vì Văn T, sinh ngày 16/3/2015 và Vì Thanh T1, sinh ngày 11/5/2017. Không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình dân sự; xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q; xử cho anh V Văn Đ được ly hôn chị Vàng Thị K. Giao 02 cháu V Văn T, sinh ngày 16/3/2015 và V Thanh T1, sinh ngày 11/5/2017 cho anh V Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Vàng Thị K do anh Đ không yêu cầu. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh V Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu giải quyết ly hôn giữa nguyên đơn – Anh V Văn Đ đối với bị đơn – Chị Vàng Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xét quan hệ giữa anh V Văn Đ và chị Vàng Thị K được xác lập trên cơ sở tự nguyện; thỏa mãn điều kiện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Do vậy được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng, theo quy định tại các Điều 9, 11 và 12 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2000.

[2.2] Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của anh V Văn Đ Tòa án nhận thấy: Mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu giải quyết ly hôn do chị Vàng Thị K tự ý bỏ mặc chồng con đi làm thuê; không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng cũng như trách nhiệm của người mẹ đối với các con trong thời gian dài. Sự việc đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Xét tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của anh V Văn Đ, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Có 02 cháu là Vì Văn T, sinh ngày 16/3/2015 và Vì Thanh T1, sinh ngày 11/5/2017. Anh Vì Văn Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu cho đến khi trưởng thành. Xét từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay 02 cháu vẫn do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị K bỏ mặc không quan tâm. Do vậy cần giao 02 cháu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Không xem xét, giải quyết vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị K, do anh Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Vàng Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai cản trở.

[2.4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do nguyên đơn - Anh Vì Văn Đ xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Anh Vì V là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

1. Xử cho anh V Văn Đ được ly hôn chị Vàng Thị K.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Vì Văn T, sinh ngày 16/3/2015 và Vì Thanh T1, sinh ngày 11/5/2017 cho anh V Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Vàng Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vì Văn Đ.

- Chị Vàng Thị K được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai cản trở.

3. Về án phí: Anh Vì Văn Đ được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Vì V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/4/2025).

- Chị Vàng Thị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo thủ tục tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện (2 bản);
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng On, h Yên Châu;
- Chi cục THADS h Yên Châu;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Kỳ Việt**